

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu sinh thái hồ Khe Lau (ST-05), Khu kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 26 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 1699/QĐ-TTg ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh, mở rộng Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Công văn số 936/BXD-QHKT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Xây dựng về việc ý kiến đối với Quy hoạch phân khu xây dựng Khu sinh thái hồ Khe Lau, Khu kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Nghị quyết số 671/NQ-HĐND ngày 04 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc thông qua Đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu sinh thái hồ Khe Lau (ST-05), Khu kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 9552/BC-SXD ngày 24 tháng 10 năm 2025 về việc đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu sinh thái hồ Khe Lau (ST-05), Khu kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh

Hóa (kèm theo Tờ trình số 3304/TTr-BNS ngày 09 tháng 10 năm 2025 của Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu sinh thái hồ Khe Lau (ST-05), Khu kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa, với nội dung chính như sau:

1. Phạm vi, ranh giới và quy mô lập quy hoạch

1.1. Phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch: Thuộc địa giới hành chính xã Yên Thọ¹, tỉnh Thanh Hóa; ranh giới được giới hạn như sau:

- Phía Bắc giáp đường giao thông quy hoạch, đất đồi núi xã Yên Thọ;
- Phía Đông giáp đường giao thông quy hoạch (các thôn: Đồng Yên, Ba Cồn, Ao Mè, xã Yên Thọ);
- Phía Tây giáp đồi núi;
- Phía Nam giáp thôn Ao Mè, xã Yên Thọ.

1.2. Quy mô:

- Quy mô diện tích lập quy hoạch: Khoảng 337,0 ha (bao gồm cả phần diện tích lòng hồ khoảng 63,0 ha).
- Quy mô dân số: Khoảng 1.000 người.
- Quy mô khách phục vụ: Khoảng 100.000 lượt/năm; trong đó lượng khách lưu trú dưới 6 tháng khoảng 20%, lượng khách tối đa phục vụ trong 1 ngày khoảng 2.000 người.

2. Mục tiêu

- Cụ thể hóa đồ án Điều chỉnh, mở rộng Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1699/QĐ-TTg ngày 07/12/2018.
- Xây dựng khu sinh thái, du lịch, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí tổng hợp phía Tây Bắc Khu kinh tế Nghi Sơn phục vụ cộng đồng dân cư, thu hút khách du lịch, đảm bảo hài hòa phát triển giữa phát triển công nghiệp và môi trường trong khu kinh tế.

¹ Trước đây thuộc xã Yên Lạc, huyện Như Thanh; nay thuộc xã Yên Thọ theo Nghị quyết số 1686/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thanh Hóa năm 2025.

- Sử dụng hợp lý và hiệu quả tài nguyên thiên nhiên gắn với bảo vệ, bảo tồn và phát triển bền vững; huy động sự tham gia rộng rãi của cộng đồng, các tổ chức trong và ngoài nước vào hoạt động phát triển du lịch sinh thái khu vực.

3. Tính chất, chức năng

Là khu sinh thái nghỉ dưỡng thuộc Khu kinh tế Nghi Sơn, gồm các chức năng chính: Dịch vụ du lịch cộng đồng; dịch vụ du lịch, vui chơi giải trí tổng hợp, nghỉ dưỡng nhằm thu hút đầu tư và thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của khu vực Tây Bắc Khu kinh tế Nghi Sơn.

4. Quy hoạch sử dụng đất

Tổng diện tích đất quy hoạch khoảng 337,0 ha, trong đó:

4.1. Đất khu dân cư hiện trạng: Diện tích 19,44 ha, chiếm khoảng 5,8%. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật: mật độ xây dựng tối đa 40%, tầng cao công trình: 1-3 tầng, hệ số sử dụng đất: tối đa 1,2 lần.

4.2. Đất khu dịch vụ: Diện tích 60,69 ha, chiếm khoảng 18,0%, bao gồm:

- Khu dịch vụ nhà hàng: diện tích 0,95 ha, chiếm khoảng 0,3%. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật: mật độ xây dựng tối đa 25%, tầng cao công trình: 1-5 tầng, hệ số sử dụng đất tối đa 1,25 lần.

- Khu dịch vụ du lịch vui chơi giải trí tổng hợp, resort nghỉ dưỡng gồm 03 khu đất với tổng diện tích: 59,74 ha, chiếm 17,7%. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật: mật độ xây dựng tối đa 25%, tầng cao công trình: 1-9 tầng, hệ số sử dụng đất: tối đa 2,25 lần.

4.3. Đất dịch vụ - công cộng: Diện tích 9,79 ha, chiếm khoảng 2,9%, gồm:

- Khu văn hóa - quảng trường: Diện tích 4,82 ha, chiếm khoảng 1,4%. Chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật: mật độ xây dựng tối đa 5%, tầng cao công trình 1 tầng, hệ số sử dụng đất tối đa 0,05 lần.

- Khu sinh hoạt cộng đồng: Diện tích 4,29 ha, chiếm khoảng 1,3%. Chỉ tiêu sử dụng đất: mật độ xây dựng tối đa 20%, tầng cao xây dựng tối đa 02 tầng, hệ số sử dụng đất tối đa 0,4 lần.

- Sân thể dục thể thao: Diện tích 0,68 ha, chiếm khoảng 0,2%.

4.4. Đất bãi đỗ xe công cộng: Diện tích 3,74 ha, chiếm khoảng 1,1%.

4.5. Đất hạ tầng kỹ thuật: Diện tích 0,81 ha, chiếm khoảng 0,2%.

4.6. Đất giao thông (chưa bao gồm giao thông nội khu): Diện tích 36,17 ha, chiếm khoảng 10,7%.

4.7. Đất sản xuất nông nghiệp hiện trạng kết hợp dịch vụ trải nghiệm: Diện tích 16,18 ha, chiếm khoảng 4,8%.

4.8. Đất cây xanh: Diện tích 108,22 ha (cây xanh công cộng 1,07 ha, cây xanh sử dụng hạn chế 107,15 ha), chiếm khoảng 32,1%.

4.9. Đất lâm nghiệp (rừng sản xuất): Diện tích 4,75 ha, chiếm khoảng 1,4%.

4.10. Mặt nước (Hồ, ao, đầm): Diện tích 75,56 ha, chiếm khoảng 22,4%.

4.11. Đất nghĩa trang hiện trạng: Diện tích 1,65 ha, chiếm khoảng 0,5%.

5. Tổ chức không gian - kiến trúc cảnh quan

5.1. Các phân khu chức năng: Khu sinh thái có diện tích khoảng 337,0 ha, được chia làm 02 khu chính: Khu A nằm ở phía Bắc gần với cảnh quan hồ Rẫy Cò và Ao Sen, được bố trí là khu dịch vụ du lịch cộng đồng và trải nghiệm; Khu B nằm ở phía Nam, gần với cảnh quan hồ Khe Lau, được bố trí là khu dịch vụ du lịch, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí tổng hợp.

5.2. Các trục cảnh quan chính:

- Tuyến cảnh quan phía Đông: Vừa là giao thông đối ngoại (đường tỉnh lộ), trục chính của xã, vừa là cửa ngõ của khu sinh thái, với các công trình tạo điểm nhấn, không gian mở, không gian giới thiệu, tổ chức sự kiện.

- Trục cảnh quan phía Tây: Kết nối khu dịch vụ cộng đồng, dịch vụ trải nghiệm, dịch vụ vui chơi giải trí.

5.3. Không gian mở: Bao gồm 3 hệ thống hồ Ao Sen, Rẫy Cò và Khe Lau, kết hợp cây xanh cảnh quan xung quanh hồ, với loại hình cây xanh: cây tùng, cây thông, vườn hoa. Ngoài ra, khu vực còn rất nhiều không gian mở khác như: khu quảng trường, văn hóa - thể dục thể thao, cây xanh, đồi núi, sản xuất nông nghiệp kết hợp dịch vụ trải nghiệm.

6. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

6.1. Quy hoạch giao thông:

a) Giao thông đối ngoại: Khu sinh thái hồ Khe Lau kết nối với các khu vực xung quanh qua tuyến giao thông đường tỉnh quy hoạch nằm tiếp giáp phía Đông khu sinh thái có chiều rộng mặt cắt ngang là 42,0 m; Đối với đoạn qua khu dịch vụ du lịch (khu B), tổ chức đường gom với mặt ngang là 7,5 m.

b) Giao thông đối nội: Tổ chức mạng lưới giao thông mở, các tuyến đường nội bộ trong khu sinh thái được kết nối với các tuyến chính, đường giao thông đối ngoại tạo thuận lợi cho việc tiếp cận của người dân và khách du lịch. Hệ thống giao thông gồm 02 mặt cắt ngang điển hình:

- Mặt cắt 2-2: Bề rộng đường 24,0 m (lòng đường 12,0 m; hè 6,0 m x 2).

- Mặt cắt 3-3: Bề rộng đường 13,0 m (lòng đường 7,0 m; hè 3,0 m x 2).

Quy mô mặt cắt được tính toán phù hợp với số lượng bề rộng các làn xe, đảm bảo lưu lượng cho các phương tiện tham gia. Hành lang các công trình hạ tầng kỹ thuật đảm bảo khả năng bố trí hệ thống đường dây, đường ống, tuyenen...

6.2. Quy hoạch san nền:

Cao độ san nền được chia thành 05 khu vực như sau:

- Khu phía Bắc hồ Ao Sen (thuộc Khu A): Cao độ san nền từ 21.5 m đến 28.4 m.
- Khu phía Bắc hồ Khe Lau (thuộc Khu B): Cao độ san nền từ 23.0 m đến 48.75 m.
- Khu phía Tây hồ Khe Lau (thuộc Khu B): Cao độ san nền từ 23.0 m đến 40.0 m.
- Khu phía Nam hồ Khe Lau (thuộc Khu B): Cao độ san nền từ 23.0 m đến 70.0 m.
- Khu dân cư hiện trạng: Cơ bản giữ nguyên theo cao độ hiện trạng. Đối với khu vực thấp từng bước cải tạo chỉnh trang phù hợp với cao độ nền và hệ thống thoát nước của khu vực, trường hợp cần thiết sẽ xây dựng trạm bơm cục bộ để đảm bảo thoát nước, tránh ngập úng cục bộ (cụ thể xác định theo dự án riêng).

6.3. Quy hoạch hệ thống thoát nước mặt:

Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế tự chảy, độc lập với hệ thống thoát nước thải. Mạng lưới thoát nước mưa được chia làm 03 lưu vực, như sau:

- Lưu vực 1: toàn bộ lưu vực phía Tây Bắc, nước mưa sau khi được thu gom qua kênh mương hiện trạng được thoát ra hồ Rẫy Cò qua cống thoát nước.
- Lưu vực 2: toàn bộ lưu vực phía Nam, nước mưa sau khi được thu gom về hệ thống cống, kênh mương khu vực sau đó thoát ra hồ Khe Lau thông qua các cửa xả.
- Lưu vực 3: toàn bộ lưu vực phía Bắc nước mưa sau khi được thu gom về hệ thống cống, kênh mương khu vực sau đó thoát ra hồ Ao Sen thông qua các cửa xả.

6.4. Quy hoạch cấp điện:

- Nhu cầu cấp điện khoảng 2.980 KW.
- Nguồn điện được lấy từ trạm biến áp 110 kV Nông Cống.
- Mạng lưới trung áp: gồm tuyến hiện trạng 10 kV được nâng cấp lên lưới điện 22 kV (theo quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Thanh Hóa) và được giữ nguyên tuyến, kết cấu; xây dựng mới tuyến điện 22 kV được đi ngầm trong các hào kỹ thuật, dọc trục đường giao thông, lấy điện từ 03 trạm biến áp loại 10(22)/0,4 kV.
- Lưới điện chiếu sáng: Đường dây hạ áp cấp điện chiếu sáng trong hệ thống cáp ngầm 0,4 kV đi dọc vỉa hè, giải phân cách đường giao thông.

6.5. Quy hoạch cấp nước:

- Nhu cầu dùng nước khoảng $1.450 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$.
- Nguồn cấp nước: được lấy từ hệ thống cấp nước sạch từ nhà máy nước Thanh Kỳ theo Quy hoạch vùng huyện Như Thanh đã được phê duyệt.
- Lựa chọn mạng lưới cấp nước mạng vòng với ống phân phối và mạng cắt đối với ống dịch vụ. Đường ống cấp nước phân phối có đường kính từ D110-D250. Lắp đặt trụ cứu hỏa trên các tuyến ống D110-D300, bán kính phục vụ của các họng cứu hỏa 120 m. Sử dụng hệ thống cứu hỏa áp lực thấp, họng cứu hỏa đặt nổi.

6.6. Quy hoạch viễn thông thụ động:

- Mạng điện thoại cố định, Internet cố định: Xây dựng các tuyến cáp quang ngầm dọc các tuyến giao thông từ tuyến cáp quang hiện trạng của khu vực.
- Mạng thông tin di động: xây dựng 03 cột ăng ten thu phát sóng thông tin di động dùng chung cho các doanh nghiệp viễn thông. Phạm vi bán kính phủ sóng của 01 trạm từ 300 m đến 500 m, đáp ứng nhu cầu cung cấp dịch vụ thông tin di động băng thông rộng tốc độ cao.
- Mạng truyền dẫn: Mạng cáp được xây dựng ngầm hóa toàn bộ các tuyến cáp dọc các tuyến đường chính, đường nội bộ trong khu vực. Hệ thống cáp chính được bố trí đi trong ống nhựa PVC đường kính D110, những đoạn qua đường dùng ống thép hoặc ống nhựa chịu lực.

6.7. Quy hoạch thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

a) Thoát nước thải:

- Nhu cầu xử lý nước thải khoảng $960 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$.
- Hệ thống thoát nước thải riêng biệt hoàn toàn với hệ thống thoát nước mưa để thu gom toàn bộ lưu lượng nước thải trong khu sinh thái. Nước thải được xử lý triệt để đảm bảo đạt chất lượng đầu ra theo quy định của pháp luật.
- Xây dựng 05 trạm xử lý: Khu A bố trí 02 trạm (tổng công suất khoảng $495 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$); Khu B bố trí 03 trạm (tổng công suất khoảng $465 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$).
- Mạng lưới đường ống: Sử dụng cống bê tông cốt thép được đi ngầm dọc vỉa hè, các cống qua đường được sử dụng cống bê tông cốt thép chịu lực thu gom toàn bộ nước thải về các trạm xử lý. Mạng lưới đường ống quy hoạch tuân thủ các quy định, quy chuẩn và tiêu chuẩn hiện hành cũng như các yêu cầu và nguyên tắc vạch tuyến mạng lưới.

b) Vệ sinh môi trường:

- Tổng lượng chất thải rắn phát sinh khoảng $3,51 \text{ tấn/ngày.đêm}$.

- Lượng rác thải của toàn khu sẽ được công ty môi trường thu gom, vận chuyển về trạm trung chuyển rác thải rồi được vận chuyển về khu xử lý chất thải rắn của khu vực.

7. Giải pháp tái định cư cho các hộ dân, công trình hạ tầng xã hội, nghĩa trang bị ảnh hưởng

7.1. Giải pháp tái định cư:

Trong khu vực hiện trạng có khoảng 177 hộ dân thuộc 4 thôn (thôn Đồng Yên 115 hộ, thôn Đồng Trung 32 hộ, thôn Ba Cồn 11 hộ, thôn Ao Mè 19 hộ).

- Khu vực dân cư giữ lại, ổn định đời sống và khai thác dịch vụ du lịch cộng đồng homestay, gồm: Dân cư khu vực phía Bắc thuộc thôn Đồng Yên và Đồng Trung (khoảng 147 hộ dân) là khu vực có dân cư sống tập trung tại dọc đường huyện phía Đông và phía Tây hồ Ao Mè.

- Khu vực dân cư di dời: Thuộc thôn Ba Cồn và Ao Mè là khu vực dân cư thưa, không tập trung (khoảng 30 hộ). Giải pháp tái định cư cho các hộ dân này là di chuyển ra khu vực được xác định theo Quy hoạch chung xã Yên Lạc đã được phê duyệt (trước khi sáp nhập) tại khu vực phía Nam, bên ngoài ranh giới Khu sinh thái ST-05.

7.2. Sắp xếp công trình công sở, công cộng trong khu vực:

- Trong khu vực hiện trạng lập quy hoạch có khu công sở xã Yên Lạc (trước khi sáp nhập), diện tích khoảng 0,55 ha và sân thể thao diện tích khoảng 0,97 ha.

- Giải pháp quy hoạch trong phân khu: Theo Quy hoạch chung xã Yên Lạc đã được phê duyệt (trước khi sáp nhập), khu công sở đã được bố trí tại vị trí giáp ranh giới phía Đông QHPK; tuy nhiên, hiện nay xã Yên Lạc cũ đã được sáp nhập cùng xã Xuân Phúc, một phần của xã Yên Thọ cũ thành xã Yên Thọ mới. Do vậy, khu công sở xã Yên Thọ mới sẽ được xác định trong đồ án quy hoạch chung xã theo quy định. Khu đất công sở hiện nay tổ chức thành điểm đón tiếp, bãi đỗ xe; sân thể dục thể thao hiện nay để phục vụ cho dịp lễ hội, cao điểm du lịch, là nơi tổ chức giao lưu thể dục thể thao.

7.3. Về nghĩa trang: Hiện trong ranh giới lập quy hoạch có nghĩa trang Tam Đa với khoảng 350 mộ. Phương án không di dời nghĩa trang, khoanh vùng đóng cửa, cải tạo, bố trí dải cây xanh cách ly, đảm bảo khoảng cách tối thiểu 20 m tới các khu chức năng, đảm bảo cảnh quan và vệ sinh môi trường.

8. Giải pháp bảo vệ môi trường

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu, xử lý triệt để nước thải, chất thải rắn phát sinh gây ô nhiễm môi trường đất. Thực hiện thu gom và đưa về xử lý tại các trạm xử lý nước thải và được xử lý đạt chuẩn mới được xả ra môi trường.

- Phương tiện giao thông công cộng hoạt động trong khu vực ưu tiên sử dụng xe điện hoặc xe sử dụng nhiên liệu là khí hoá lỏng hoặc khí thiên nhiên thay nhiên liệu là xăng hay dầu diesel.

- Trồng cây xanh cách ly và bảo tồn mặt nước: cây xanh, mặt nước trong khu vực có tác dụng điều hòa vi khí hậu, hấp thụ các chất ô nhiễm trong môi trường không khí (giảm bụi, ồn).

- Bố trí cây xanh cảnh quan dọc các trục giao thông chính để hạn chế bụi và tiếng ồn.

- Nước thải sau khi được xử lý sơ bộ tại mỗi khu, được đưa về xử lý tại trạm xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn trước khi thải ra môi trường.

- Chất thải rắn sau khi phân loại tại nguồn được chuyển về khu xử lý chất thải rắn tập trung của khu vực.

9. Quy định quản lý kèm theo đồ án quy hoạch phân khu xây dựng

Ban hành Quy định quản lý theo Đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu sinh thái hồ Khe Lau (ST-05), Khu kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa kèm theo quyết định phê duyệt đồ án.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp:

- Hoàn chỉnh, xuất bản hồ sơ để lưu trữ theo quy định; bàn giao hồ sơ, tài liệu đồ án quy hoạch phân khu cho Sở Xây dựng, Viện Quy hoạch - Kiến trúc Thanh Hóa và chính quyền địa phương, các ngành, đơn vị liên quan để lưu giữ, quản lý và tổ chức thực hiện theo quy hoạch được duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức công bố, công khai nội dung quy hoạch phân khu xây dựng chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày có quyết định phê duyệt; tổ chức kêu gọi đầu tư theo quy hoạch được phê duyệt.

- Tham mưu tổ chức thực hiện cấm mốc giới theo quy hoạch xây dựng được duyệt theo quy định.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và đơn vị có liên quan để thực hiện các phương án đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai.

- Trong quá trình triển khai thực hiện các công trình dự án, yêu cầu việc thực hiện chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác phải đảm bảo theo đúng quy định của Luật Lâm nghiệp năm 2017; Điều 248 Luật Đất đai năm 2024; các Nghị định của Chính phủ: số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018, số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024; Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành.

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện đảm bảo theo quy định về các công trình thủy lợi nội đồng, đảm bảo nhiệm vụ tưới, tiêu phục vụ sản xuất.

2. Ủy ban nhân dân xã Yên Thọ:

- Phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp và các cơ quan liên quan quản lý quy hoạch và xây dựng theo quy hoạch được phê duyệt trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

- Rà soát các quy hoạch đô thị và nông thôn liên quan để thực hiện điều chỉnh (nếu có), bảo đảm thống nhất, đồng bộ với quy hoạch phân khu xây dựng được phê duyệt.

- Bố trí đủ các quỹ đất để thực hiện các dự án tái định cư theo quy định.

3. Viện Quy hoạch - Kiến trúc Thanh Hóa đăng tải nội dung phê duyệt quy hoạch phân khu xây dựng trên Cổng thông tin quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị Việt Nam (<http://quyhoach.xaydung.gov.vn>), chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày có quyết định phê duyệt.

4. Sở Xây dựng và các Sở, ngành chức năng liên quan theo chức năng nhiệm vụ cụ thể của mình có trách nhiệm hướng dẫn, quản lý thực hiện theo đúng quy hoạch và quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp; Viện trưởng Viện Quy hoạch - Kiến trúc Thanh Hóa; Chủ tịch UBND xã Yên Thọ và Thủ trưởng các ngành, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các đồng chí Ủy viên UBND tỉnh;
- Đảng ủy xã Yên Thọ;
- Lưu: VT, CN.

H8.(2025)QDPD QHPK Khe Lau

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Xuân Liêm